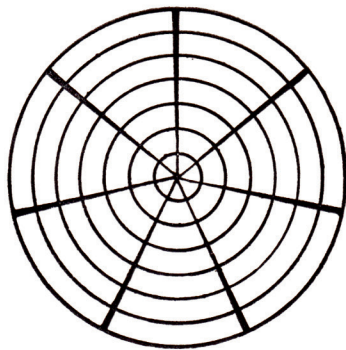


# SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

Các bài của: Bà NGUYỄN-VĂN-CỪ Bà, SRIGATI, ĐẶNG-PHÁC và PHÙNG-HUY-BẬT.

- BÀI NÓI CHUYỆN CỦA BAPAK TẠI TJILANDAK.
- VÀI CÂU HỎI CỦA HỘI-VIÊN SUBUD VÀ TRẢ LỜI CỦA BAPAK.
- THANH-LỘC THÂN-THỂ. MỘT KINH-NGHIỆM...
- HÃY LÀM CÔNG-VIỆC ẤY CHO BAPAK.
- KINH-NGHIỆM BẢN THÂN SAU HƠN BA NĂM TẬP LATIHAN.
- TIN-TỨC SUBUD.



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN  
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI  
**SUBUD VIỆT - NAM**

THÁNG 10, 11, 12 NĂM 1965 (V)

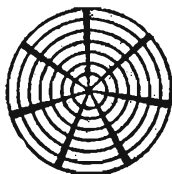
\*\*\*

*Hoàng Nam & Murvani tặng*

# S U B U D

SUSILA - BUDHI - DHARMA

THÁNG 10, 11, 12.



NĂM 1965 (V)

## BÀI NÓI CHUYỆN CỦA BAPAK

Tại Tjilandaq, ngày 17-2-1965

(Nhân dịp Khánh-tiết IDUL FITRI)

✦ ĐẶNG-PHÁC dịch

**T**HEO tục-lệ Hồi-Giáo, mỗi năm chúng ta (1) cử-hành lễ Idul Fitri, tức là ngày cuối cùng của tháng nhịn ăn. 5 khi đã nhịn ăn trong 30 ngày, chúng ta thi-hành lễ-«hallal be hallal» nghĩa là chúng ta đi đến ông bà, cha mẹ, thân-thuộc và bằng-hữu đề xin những người ấy tha thứ cho chúng ta những lỗi lầm và những việc không tốt mà chúng ta đã làm trong năm vừa qua. Vì Bapak cũng chỉ là một người thường, như tất cả các vị nên Bapak, ở đây, thành-tâm xin các vị có thể tha thứ những lỗi lầm của Bapak. Mục-dịch của lễ-tục «hallal be hallal» là tạo ra trong xã-hội Hồi-Giáo một không khí hòa-thuận, yên-ôn và yên-thương trong tình huynh-đệ giữa mọi người, bởi thế cho nên đạo Hồi truyền dạy

(1) Cử-tọa trong buổi nói chuyện này là người Nam-Dương, theo Hồi-giáo (Islam).

những tin-dò, vào ngày Khánh-tiết Idul Fitri, phải tha thứ những lỗi lầm cho nhau và xả bỏ hết những hận-thù hoặc những cảm-xúc không tốt lành ở trong tâm.

Ý-nghĩa thâm sâu của lễ-tục «hallal be hallal» là ở khía cạnh tâm-linh của nó, nghĩa là khi chúng ta tha thứ lỗi lầm cho nhau và để cho những việc đã qua trôi qua đi luôn thì chúng ta đã rửa được nội-ngã chúng ta khỏi hết mọi nhơ-bẩn. Nếu chúng ta có thể thật-sự làm cho nội-ngã chúng ta sạch-sẽ, thì chúng ta đã đi vào con đường phát-triển tâm-linh, và sự-kiện này sẽ làm cho chúng ta nhận thức được nhiều hơn quyền-năng Cao-Cả và tình thương-xót của Thiêng-Liêng. Thanh-lọc là một yếu-tố của sự phát-triển tâm-linh để tiến tới sự toàn mỹ của con người là tạo vật cao-quý nhất của Thiêng Liêng.

Nhân-loại ngày nay có nhiều vấn-đề mà ở thời-đại các đấng tiên-tri không có, thí-dụ như các vấn-đề hành-linh, vệ-tinh, hóa-tiến không-gian, v.v... Con người đã trở nên rất thông minh và sự-kiện này làm cho họ có tính hay quên. Trí óc con người tiến với những bước rất dài ; những điều biết mới mẻ luôn luôn được đưa thêm vào kiến-thức của họ, nhưng nội-ngã và nội-dung của họ thì lại bị bỏ rơi xa ở đằng sau. Họ tưởng rằng trí óc suy-nghĩ của họ là quan-hệ hơn hết và tưởng rằng kiến-thức của họ trong mọi lãnh-vực là do kết quả của trí óc hoạt-động. Họ quên bằng rằng có một Quyền-Lực Cao-Cả là nguồn gốc của hết thảy mọi kiến-thức. Nếu con người có thể rửa sạch nội-ngã của họ thì họ sẽ có thể đạt đến được cái nguồn gốc ấy và rồi sẽ có khả-năng làm tăng trưởng kiến-thức của họ trong tất cả các ngành khoa học mà họ đã biết từ trước tới nay, để làm lợi-ích cho hết thảy mọi người. Hành - động ấy không những làm cho đời sống của họ ở thế-gian này được phong - phú hơn lên mà lại còn là một hình-động đứng với ý-muốn của Thiêng-Liêng nữa. Như thế, những nhà khoa-học, những bác-sĩ, những nghệ-sĩ, mỗi người trong lãnh-vực riêng của họ, đều sẽ có thể nhận được những sáng kiến xuất-phát từ cái nguồn vô tận ấy.

Tại sao có hàng triệu người ở trong hoàn-cầu lại tin Kinh Thánh và Kinh Coran, tuy người ta biết là đức Jesus và đức Mohammed, hồi thiếu-thời, không được đi học trường nào ? Người ta kể lại rằng đức Jesus là con một gia-đình thợ mộc khiêm-nhượng, và vì thế tất cả sự giáo-huấn của Ngài đều chăm-chú về nghề-nghiệp của ông cha, chứ không hướng về một thứ gì khác nữa ; còn đức Mohammed thì hoàn-toàn mù chữ ; Ngài không biết đọc và không biết viết. Tuy vậy giáo-lý của các Ngài cho đến ngày nay vẫn còn được hàng triệu người theo, dầu là các Ngài đều sinh trưởng trong những gia-đình khiêm-nhượng và đều thiếu sự giáo-huấn. Sở dĩ như thế là tại kiến-thức của các Ngài, giáo-lý của các Ngài và lời nói của các Ngài đều xuất-phát từ một nguồn cao-cả chứ không từ tri-óc của các Ngài ; nó xuất-phát từ cái nguồn chung của hết thảy mọi kiến-thức, từ chính Thiêng-Liêng Vô-Thượng. Những chữ mà Thiêng-Liêng Vô-Thượng ban cho chúng ta không phải là dưới hình - thức chữ viết, nhưng vì đức Mohammed không thể viết được một chữ, những chữ ấy đã được Ngài tiếp-nhận bằng thân thể đã được thanh-lọc của Ngài và bằng những bộ-phận phát thanh của Ngài cũng đã được thanh-lọc (*Đề thí-dụ, Bapak đọc một đoạn trong kinh Coran mà Ngài hát rất du-đương*). Những chữ này, trích trong kinh Coran, không bắt nguồn từ tri-óc của đức Mohammed, vì Ngài là một người thường, không có học-vấn gì cả, nhưng vì lẽ toàn thân của Ngài đã được thanh-lọc cho nên Thiêng-Liêng đã dùng miệng nói của đức Mohammed để phát lộ cho con người những chữ của Thiêng-Liêng. Sự kiện này chỉ có thể xảy ra được là vì đức Mohammed đã hoàn-toàn quy-thuận Thiêng-Liêng.

Latihan mà chúng ta hiện đang làm cũng theo cách thức thanh-lọc giống như trên, tuy rằng đối với tri óc thiếu kiên - nhẫn của chúng ta thì sự thanh-lọc ấy hình như hoạt-động quá chậm-chạp ; bao giờ chúng ta đã tiến hơn về phương-diện tâm-linh thì chúng ta sẽ nhận thức được nhiều hơn sự hiện-hữu của Thiêng-Liêng. Nhiều người tin tưởng là Thiêng-Liêng thật có nhưng họ không bao giờ thật nhận thức được

sự hiện-diện của Thiêng-Liêng, và sự tin-tưởng của họ chỉ dựa vào sách hoặc vào sự doan-quyết của một thẩm quyền nào đó nói về sự hiện-hữu của Thiêng-Liêng mà thôi. Nếu chúng ta thật sự sùng-bái và quy-thuận Thiêng-Liêng thì, đối với chúng ta, sự hiện-hữu của Thiêng-Liêng sẽ không phải chỉ là một sự tin-tưởng đơn thuần mà thôi, chúng ta sẽ còn tự mình hiểu biết và chứng-nghiệm thấy là Thiêng-Liêng thật có, và chính Thiêng-Liêng sẽ tự hiện ra cho chúng ta thấy trong sự diu-dắt mà Ngài ban cho chúng ta. Khi nào sức mạnh của Thiêng-Liêng đã hoạt-dộng thâm sâu hơn trong người chúng ta, đã thẩm thấu tất cả các bộ phận thân-thể, và đã thanh lọc óc và tâm trí chúng ta, khi ấy chúng ta sẽ có thể nhận được cái hiểu-biết nó bắt nguồn không phải từ ở nơi chúng ta mà từ ở Thiêng-Liêng là nguồn gốc của hết thảy mọi kiến-thức. Chỉ khi ấy chúng ta mới hiểu biết rằng Thiêng-Liêng thật sự là toàn-giác và toàn-năng như trong các thánh kinh đều nói.

Hiện nay chúng ta không thể đạt tới được cái nguồn ấy là vì chúng ta hãy còn bị điều-khiển bởi những sức mạnh hạ đẳng và vì chúng ta hãy còn đầy những dơ-bẩn. Những dơ-bẩn ấy là những hậu quả của các hành - động sai-lầm của chúng ta trong đời sống này và cũng là những dơ-bẩn mà chúng ta đã tiếp nhận được do ông cha chúng ta truyền lại. Chúng ta không thể nào tự giải-thoát khỏi những dơ-bẩn ấy bằng cố gắng riêng của chúng ta, và không có một giảng-dạy nào của con người có thể giúp chúng ta rửa sạch những dơ-bẩn ấy được. Sự thanh-lọc này chỉ có thể thực hiện được nhờ ân-huệ của Thiêng-Liêng và nhờ sức mạnh của Thiêng-Liêng hoạt động ở trong người chúng ta mà thôi. Từ kiếp này sang kiếp khác, những dơ-bẩn đã làm cho nội-tâm và nội-dung chúng ta càng ngày càng chật hẹp và nhỏ bé, thành ra chúng ta không thể tiếp nhận được cái nguồn Đại Sinh-lực; nguồn Sinh-lực này giống như một bể đại-dương rộng lớn mênh mông, vô cùng vô tận mà đáng lẽ chúng ta có thể tiếp nhận được một cách dồi dào, không bao giờ hết, thế mà hiện nay chúng ta chỉ có thể hứng được từng giọt nhỏ mà thôi.

Khi nào chúng ta đã được thanh-lọc đủ rồi thì nội-cảm và

nội-dung chúng ta sẽ bành trướng một cách tương xứng với sự thanh-lọc ấy, và những sức mạnh hạ đẳng, cho tới nay vẫn là nội-dung của chúng ta, sẽ bị xua đuổi ra ngoài. Người nào đã đạt được mức phát-triển ấy thì trong mọi hành-động sẽ không còn bị chi phối bởi dục vọng nữa, vì dục vọng là những dụng cụ chuyên - vận mà những sức mạnh hạ đẳng dùng để xâm nhập vào thân-thể chúng ta ; đời sống của người ấy, kể từ lúc bấy giờ trở đi, sẽ được dắt-dẫn bởi sức mạnh phát xuất từ mức tâm-linh Rochaniah, cao hơn mức con người (1).

Ngày nay người ta vẫn còn bàn cãi về vấn-đề thăng thiên (Miraj) của đức Mahommed ; người ta hỏi rằng Ngài đã thăng lên Thiên - Đờng với cả xác-thân vật-chất của Ngài hay là chỉ có linh - hồn của Ngài thăng thiên mà thôi. Không một người nào đã tìm được một trả lời nhất quyết, và hiện nay người ta hãy còn phỏng đoán và bàn cãi về vấn-đề nan giải ấy. Tuy nhiên, theo những kinh-nghiệm tâm-linh của Bapak thì xác - thân vật - chất không có một vai trò quan-trọng trong vấn-đề này, và số phận của nó là sẽ bị hủy-hoại sau khi chúng ta chết. Chúng ta có thể nhận thấy thỉnh thoảng có người bị tê-liệt thân-thể. Tuy họ vẫn còn chân hoặc tay nhưng họ không thể dùng nó được và có khi chân tay ấy lại còn mất hết năng-khiếu cảm-giác và giống như cây gỗ đã khô chết. Trong trường hợp ấy thì những cơ-quan sẽ được sử-dụng là nội-cảm, trí và linh-hồn của chúng ta (rasa diri, roch dan djiwa). Khi chúng ta chết nội-cảm vẫn còn ở lại và làm cho chúng ta có thể hồi nhớ tất cả những sự việc mà chúng ta đã kinh-

---

(1) Chú-thích của dịch-giả : Bapak giảng cho chúng ta biết rằng ở trong Vũ-trụ và ở trong con người chúng ta có bảy thế-giới (alam) hoặc bảy sinh lực (roh). Ấy là, từ thấp lên cao : 1) thế-giới (hoặc sinh-lực) *vật chất* (bendaan) hoặc còn gọi là thế giới *ma quái* (sjetoniah, satan) ; 2) thế-giới (hoặc sinh lực) *thảo-mộc* (tumbuh tumbuhan) ; 3) thế-giới (hoặc sinh-lực) *thú-vật* (chewaniah) ; 4) thế-giới (hoặc sinn-lực) *con người* (djasmaniah) ; 5) thế-giới (hoặc sinh-lực) *Rochaniah* ; 6) thế-giới (hoặc sinh-lực) *Rahmaniah* ; 7) thế-giới (hoặc sinh-lực) *Rabbaniah*. Ba thế-giới sau cùng ở ngoài tầm giác quan và trí hiểu-biết của con người. Nhờ công phu tu tập và sự thanh-lọc thân tâm mà con người có thể đạt tới được ba thế-giới ấy.

nghiệm trong khi còn sống ở cõi trần. Sự thanh-lọc và phát-triển của linh-hồn ấy chỉ có thể đạt được bằng cách sùng-bái và quy-thuận Thiêng-Liêng như chúng ta thực-hành trong Subud Latihan.

Đối với những hội-viên ngoại-quốc và không theo đạo Hồi (Islam), Bapak đoán quyết với các vị rằng sự tập luyện tâm-linh (Latihan) mà chúng ta đang làm sẽ không một mảy may đưa đến, hoặc bó buộc, các vị đổi tôn-giáo để theo đạo Hồi, vì điều ấy không đúng với Ý muốn của Thiêng-Liêng. Việc tập Latihan cũng không có mục-đích làm cho các vị sẽ giống như người Nam-Dương, vì điều này cũng không phù-hợp với ý-muốn của Thiêng-Liêng; mỗi người chúng ta sẽ phải giữ nguyên cá-tính riêng-biệt của mình. Một người Mỹ sẽ phải vẫn là người Mỹ, một người Anh sẽ phải vẫn là người Anh và một người Nhật sẽ phải vẫn là người Nhật; họ sẽ đơn thuần phải là chính họ, chứ không phải là một sự bắt chước một huynh-đệ của một nước nào khác. Ý muốn của Thiêng-Liêng là mỗi người chúng ta sẽ phát-triển cá-tính của mình với tất cả những đặc-tính và năng-khiếu riêng-biệt mà Thiêng-Liêng đã phú cho và điều này cũng đúng hợp với sự tập luyện tâm-linh của Subud.

## BAPAK

(ĐẶNG-PHÁC dịch theo bản tiếng Anh của K. MANGOENDJAJA, đăng trong SUBUD North America News, June 1965.)

---

## XIN CHÚ Ý

*Tất cả những bản dịch bằng tiếng Việt các bài nói chuyện của Bapak đăng trong Nội-San này đều là những bản dịch tạm, do nhu-cầu cấp-bách của sự phát-triển Subud đòi hỏi (cũng như các bản dịch hiện có bằng tiếng Anh).*

*Sau này, khi nào cơ-duyên đầy đủ, sẽ có những bản dịch ra tiếng Việt chính-xác hơn, y theo nguyên văn bằng tiếng Indonesian (Javanais) là tiếng mà Bapak dùng trong các buổi nói chuyện.*



# VÀI CÂU HỎI CỦA HỘI-VIÊN SUBUD

Tại đề nghị Đại-Hội Thế-giới SUBUD (New York, 1963).

SRIGATI dịch.

x x  
x

**Câu hỏi 5 :** Xin Bapak vui lòng giảng về hôn-nhân và sự giao-hợp giữa vợ-chồng :

a) cho những cặp vợ chồng (hoặc những cặp sắp thành vợ chồng) đã ở trong SUBUD trước khi lấy nhau.

b) Cho những cặp vợ-chồng đã lấy nhau được mấy năm rồi mới vào SUBUD, hoặc vào SUBUD sau khi lấy nhau

c) cho những cặp mà chỉ có người chồng ở trong SUBUD.

**Bapak trả lời :** câu hỏi này cần một trả lời khá dài. Vấn-đề này đã được đề-cập và giảng trong tập-san *Pewarta Kedjiwaan SUBUD*. Có lẽ người hỏi đã không chăm chỉ đọc tập-san này cho nên mới đặt câu hỏi ấy.

Sự kết-hợp giữa nam và nữ thường được đặt căn-bản trên tình-yêu ; trên tình-yêu từ tâm đến tâm, chứ chưa phải là từ linh-hồn đến linh-hồn. Tâm và trí thường hay ước muốn một cái gì mới. Thành ra một hôn-nhân đặt căn-bản trên loại tình-yêu vừa nói thường thường kết cục đưa đến sự chán ngán sau khi một thời gian đã trôi qua. Sự-kiện ấy xảy ra trong hôn-nhân khi tình-yêu bắt nguồn từ tâm đến tâm.

Trong một hôn-nhân giữa hai linh-hồn thì khác hẳn. Nhưng sự kiện này chỉ có thể thực-hiện được khi nào người đàn ông và người đàn bà đều đã có khả năng nhận được sự tiếp-xúc với Quyên-lực Cao-Cả của Thiêng-Liêng, như sự tiếp xúc mà các vị đã nhận được ở trong SUBUD. Sở dĩ như thế là vì sự tập luyện tâm-linh Latihan SUBUD không những

chỉ thanh-lọc và sửa-chữa tất cả những lỗi lầm trong nội-tâm mà lại còn thanh-lọc cả sự liên-lạc giữa vợ-chồng nữa, để rồi cuộc hôn-nhân sẽ không còn là từ tâm đến tâm mà sẽ là từ linh-hồn đến linh-hồn. Vì vậy cho nên ở Indonesia người đàn-bà có chồng được gọi là **Garwoh** hoặc **Garwah** (**Garwah** nghĩa là hợp-nhất tâm-linh). Bởi vì linh-hồn có hai phần, một phần là nam và một phần là nữ. Với nghĩa thật sự của hôn-nhân thì một đôi vợ chồng là hai người ở trong một. Vì thế cho nên nếu người đàn-bà tên là Marilyn lấy chồng tên là Antonio thì, sau khi cưới, người đàn bà ấy được gọi bằng tên của người chồng. Một tên được dùng cho hai người và, cũng như thế, ở trong hai người chỉ có một linh hồn. Khi nào sự-kiện này xảy ra thì, tất nhiên cuộc hôn-nhân sẽ là một sự hợp-nhất, hợp-nhất không những ở trong tâm mà còn cả ở trong ước-vọng, trong cảm-xúc và trong linh-hồn, thành ra đời sống của hai người luôn luôn hòa-hợp. Nếu người chồng đi về phía Tây thì người vợ cũng đi về phía Tây, nếu người chồng đi về phía Đông thì người vợ cũng sẽ làm như thế. Trong một hôn-nhân từ-tâm đến tâm thì lại khác, người chồng có thể đi về phía Tây trong khi người vợ lại đi về phía Đông; sự kiện này thường xảy ra luôn.

Trong sự giao-hợp giữa vợ chồng, điều thiết-yếu trước tiên và hiện nay ở trong khả-năng của các-vị—Bapak thí dụ như thế—là trước khi giao-hợp, các vị phải làm cho mình yên-ổn và bình-tĩnh như các vị vẫn thường làm khi muốn tập Latihau. Điều này cần-thiết để cho lúc giao hợp các vị không bị ảnh-hưởng bởi những sức mạnh hạ-đẳng nó luôn luôn làm cho lu-mờ và nhớ-bần cái hình-ảnh ở trong nội-cảm các vị và sau này nó sẽ thành rõ rệt trong đứa con sinh ra do kết quả của một sự giao-hợp bị các sức-mạnh hạ-đẳng chi-phối. Đứa con ấy sẽ luôn luôn bị ảnh-hưởng bởi những sức mạnh ấy và nó sẽ thiếu tư chất cao-quý. Sự-kiện sẽ khác hẳn nếu các vị kiên-tâm làm cho mình yên-ổn và bình-tĩnh trước khi giao-hợp, và tưởng nhớ hết sức xa-xa tới quyền-năng Cao-Cả của Thiên-Liêng; như thế đứa con sinh ra — nếu một đứa con được thụ thai do sự giao-hợp này—sẽ là một

đưa con có tình yêu-mến và thương-xót tất cả mọi người và sẽ có một tư chất tốt đẹp.

Đây là một cách-thức dễ dàng cho các vị theo, nhưng nếu các vị chờ cho đến khi nào cách-thức ấy được tạo ra nhờ sự hướng dẫn và huấn-luyện của Thiêng-Liêng thì tất nhiên các vị còn phải chờ vài năm nữa, bởi vì không ai biết được tiến-trình thanh-lọc do việc tập Latihan sẽ đòi hỏi bao nhiêu thời-giờ ; thời gian này tùy thuộc tính-cách nặng nhẹ của những tội lỗi đã xâm-nhập vào nội-ngã các vị và cũng tùy-thuộc tình-trạng của sự xâm-nhập ấy đã vào sâu nhiều hay ít. Bởi thế cách-thức dễ-dàng và tự-nhiên hiện nay các vị có thể theo được là hãy làm cho mình yên ổn và bình-tĩnh, với một cảm-xúc kiên tâm, trước khi giao-hợp. Đừng giao-hợp khi các vị vừa mới cãi nhau. Đừng làm như vậy ! Và cũng đừng bao giờ giao-hợp khi các vị vừa có một cuộc cãi lộn với bạn bè hoặc một người nào khác. Đừng làm như vậy ! Nếu có thể, trước khi giao-hợp, các vị đừng nghĩ tới bất cứ một việc gì, mà chỉ nên có một cảm - xúc kiên - nhẫn yên - ổn và bình - tĩnh, tán - thán đức Cao - Cả của Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Đây là cách-thức duy-nhất và dễ-dàng cho chúng ta theo ngay từ bây giờ, không phải chờ đợi đến khi sự dắt-dẫn của Thiêng-Liêng đã hoàn-thành, bởi vì không ai có thể biết được sự hoàn-thành này đòi hỏi bao nhiêu thời-giờ.

**Câu hỏi 7 :** Xin Bapak minh-giải cho điều này ở trong bài nói-chuyện của Bapak sáng thứ ba vừa qua : « vì trong những vấn-đề tâm-linh sự cách biệt không có nghĩa-lý gì cho nên những hội-viên lẻ-loi ở nơi xa rất nên làm Latihan một mình vào cùng một giờ Latihan của nhóm » Điều này chắc chắn sẽ là một cơ cho những người cứ ở nhà để làm Latihan vì nếu họ đến trụ-sở thì thường thường bao giờ cũng phải hy-sinh ít nhiều thì-giờ và tiền-bạc.

**Bapak trả lời :** Rất cần-thiết cho các phụ-tá khuyên bảo các hội-viên để sự-kiện trên đừng xảy ra, vì lẽ điều vừa nói chỉ áp-dụng cho những hội-viên ở rất xa trụ-sở của một nhóm và luôn luôn không thể nào đến dự những buổi Latihan của nhóm được. Họ có thể làm Latihan một mình và không cần đến tập với nhóm, nói một cách khác, nếu nhóm luôn luôn mỗi tuần lễ làm Latihan vào ngày thứ hai và thứ năm thì những người ở rất xa cũng làm Latihan vào ngày thứ hai và thứ năm. Làm Latihan cùng một ngày giờ như thế thì họ sẽ được tiếp-xúc với nhau và Latihan của họ sẽ tốt. Nhưng điều nói trên không áp dụng cho những hội-viên cùng một nhóm và cùng ở một nơi, thí dụ như cùng ở trong đô-thị New-York. Không phải vì nơi làm Latihan hơi xa nhà mà họ nghĩ rằng không cần phải đến đây và cứ việc ở nhà làm Latihan một mình. Không thể như thế được !

#### **SRIGATI**

#### **Cùng các Anh, chị em SUBUD ở tỉnh xa.**

Các anh, chị em SUBUD lẻ-loi ở tỉnh xa xin viết thư cho Thư-ký Văn-phòng (tại Trụ-sở Trung-ương) và cho biết địa-chỉ để mỗi khi có Nội San mới, Văn-phòng sẽ gửi ngay bằng Bưu-diện thân-tặng các anh, chị em. Ban Phụ-tá mong rằng Nội-San sẽ là giấy liên-lạc thường-xuyên và trung-thành với các anh, chị em, để giúp các anh chị em tiến trong SUBUD và cảm thấy không bị lẻ-loi tại những nơi xa.

# THANH-LOC THÂN-THÊ

Một kinh nghiệm...

\* Bài của K. Mungoendjaja  
(INDONESIA)

\* SRIGATI và D.P. dịch  
(Trích SUBUD NORTH AMERICA NEWS)  
June 1965

oOo

Chị tôi là một nhân viên trong đoàn nữ trợ-tá quân đội và phải theo học các lớp huấn-luyện và thực tập quân sự. Một hôm chị tôi đi tập bắn tại xạ trường ở ngoài thành-phố. Khi buổi tập đã xong và chị tôi đi ngang qua bãi đất trống để cùng về với các bạn thì bỗng đứng chị tôi cảm thấy như có người kéo áo ở đằng sau lưng. Chị tôi dừng lại và nhìn khắp chung quanh nhưng chẳng thấy một người nào đủ gần để làm công việc ấy, vì người gần nhất cũng còn ở xa lời hơn mười thước. Chị tôi nghĩ có lẽ là một sự tưởng tượng nên lại tiếp tục đi. Nhưng đi được vài bước chị tôi lại cảm thấy có người kéo áo lần nữa. Lần này thì chị tôi chắc là có người kéo thật, nhưng khi quay lại thì cũng vẫn chẳng thấy ai đứng đủ gần để có thể làm việc ấy cả. Không biết nghĩ thế nào về sự việc này, chị tôi bèn đảo bước và vội-vã ra khỏi xạ trường.

Khi chị tôi hỏi ý kiến tôi về việc vừa xảy ra thì tôi nói rằng có lẽ có một sinh-linh hạ đẳng nó đã muốn cho chị tôi biết sự hiện diện của nó ở trong bãi tập. Nhưng còn tại sao việc ấy lại xảy ra tại nơi đây thì hiện giờ tôi không thể trả lời được, vì chúng ta chưa được thanh-loc hoàn toàn và thân-thể chúng ta còn chứa nhiều phần tử thuộc về thế giới các sức mạnh hạ-đẳng, tức là thế-giới các sức mạnh vật-chất hay là ma quái. Nhờ tập Latihan, chúng ta sẽ tẩy rửa sạch những phần tử này và rồi những sinh-linh hạ-đẳng sẽ không quấy nhiễu chúng ta nữa. Tôi nghĩ rằng việc vừa xảy ra chẳng phải là ngẫu nhiên, chắc nó phải có một ý nghĩa gì mà sau này chúng ta mới sẽ nhận thấy rõ.

Bốn ngày sau, tôi nhận được vài chữ của anh rề tôi, bảo tôi hãy đến thăm chị tôi vì chị tôi nằm bệnh và đau đờn lắm. Tôi nói với vợ tôi (Lily) cùng đi với tôi để xem có thể giúp đỡ chị tôi được gì không. Chị tôi phải nằm trong giường, đằng sau lưng có một cái nhọt to tướng, đúng vào chỗ mà mấy hôm trước chị tôi đã cảm thấy như có người kéo áo ở xạ trường. Ngay hôm sau buổi tập, lưng của chị tôi đã hơi sưng; ban đầu tưởng không quan-hệ gì, nhưng được vài ngày thì chỗ sưng trở thành cái nhọt trông thật ghê sợ. Chị tôi đau đờn lắm vì mỗi cử-động lại làm cho đau tấy lên và sự đau này lúc bấy giờ lan đến cả ngực. Ngày hôm nay thì chị tôi không thể đứng dậy ra khỏi giường được nữa và lúc nào cũng chỉ khóc vì đau. Từ hai hôm trước chị tôi vẫn đi đến phòng phát thuốc và tại đây cô y-tá lau sạch cái nhọt rồi quấn băng. Từ trước đến khi ấy tôi chưa trông thấy một cái nhọt nào lớn như thế. Nó to gần bằng cả nắm tay của tôi.

Tất cả bốn chúng tôi, Lily, chị tôi, anh rề tôi và tôi bắt đầu làm Latihan. Chị tôi bó buộc phải làm Latihan ở trong giường và nằm sấp. Chị tôi bắt đầu khóc, rồi kêu to : « Tôi sợ quá, tôi sợ quá. Hãy đi đi. Tôi không muốn đi cùng với người. » Tôi bước ra khỏi buồng, đi xuống bếp và chế một thứ thuốc bằng một củ hành đỏ, muối và dầu. Với món thuốc tôi tự chế ra này tôi xoa lưng cho chị tôi vào khắp chung quanh chỗ đau.

Khi Latihan chấm dứt, chị tôi lấy làm lạ và vui mừng là chị tôi có thể ngồi dậy và đi ra khỏi giường không lấy gì làm khó khăn, và cái đau nhức nhối mà chị tôi cảm thấy ở ngực lúc trước thì nay đã hoàn-toàn biến mất. Chị tôi rất ngạc-nhiên về sức mạnh của Latihan nó đã hoạt-động gần như tức khắc. Trước khi làm Latihan, thì chị tôi không còn sức lực tí nào, dù một cử-động rất nhẹ cũng làm cho chị tôi đau đờn vô cùng.

Tôi bảo chị tôi là chị ấy đã tiếp-xúc với thế-giới của những sinh-linh hạ-đẳng bởi vì chính chị chưa được hoàn toàn thanh-lọc hết những phần-tử thuộc về thế-giới này. Tôi nói tiếp : «Chị có còn nhớ buổi nói chuyện vừa qua của Bapak trong ấy Bapak nói về những sinh-linh thuộc về thế-giới ma quỷ không ? Theo như Bapak nói thì người ta chỉ trông thấy những sinh-linh ấy bằng mắt của linh-hồn mà thôi. Khi nào chúng ta đã tiến tới trình-độ mà linh-hồn đã phát-triển tuệ-nhãn thì chúng ta sẽ có khả-năng trông thấy những hình-thù xấu-xí, ghê tởm của những sinh vật ấy. Tỉnh thoảng có người sắp chết lộ trên vẻ mặt những dấu hiệu của một sự sợ hãi lớn hoặc sự kinh-khủng. Đó là vì người ấy đang trông thấy những sinh-vật nói trên mà những người ở chung quanh họ không trông thấy. Những sinh-vật ấy đến tìm họ để đưa họ đi đến thế-giới của chúng nó, và đối với sựviệc này thì họ tuyệt-đối không thể làm gì được. Họ không thể chống đối lại bởi vì họ hoàn-toàn ở dưới quyền-lực của chúng nó. Vì thế cho nên họ phát lộ ra những dấu-hiệu khờ-sở và sợ-hãi.

« Do sùng-bái Thiêng-Liêng và nhờ sự tập-luyện tâm-linh (Latihan) của chúng ta nên thân-thể chúng ta được rửa sạch khỏi những phần-tử của thế-giới hạ-đẳng, cho nên đến khi chúng ta chết, chúng ta sẽ không bị những sinh-linh hạ-đẳng quấy nhiễu. Nếu một người nào xa-đọa xuống thế-giới hạ đẳng ấy thì sự kiện này hoàn-toàn do lỗi của chính họ, vì trong suốt đời họ, họ đã bị những sức-mạnh vật-chất điều-khiển. Về tình-trạng đáng sợ này, họ chỉ có thể trách chính họ mà thôi. Con người đã được Thiêng-Liêng Cao-Cả quyết định cho làm một sinh vật cao-quý, cao hơn hết tất cả những tạo-vật mà Ngài sinh ra, bởi vậy nếu con người sống trong sự sùng-bái Thiêng-Liêng thì hạnh-phúc và hoan-lạc tâm-linh của họ thật không bờ bến và không có một cái gì ở trong thế-giới vật-chất này có thể so-sánh được. Trái lại khi họ xa-đọa do sự

ngu dốt và lỗi-lầm của chính họ thì sự đau khổ mà họ phải chịu cũng ở ngoài hết mọi so-sánh.»

Theo ý tôi thì chị tôi đang được thanh-lọc, và tiến-trình thanh-lọc này đi đôi với những bệnh tật của xác thân; những gì mà chị tôi được giải-thoát càng nghiêm-trọng bao nhiêu thì những triệu-chứng của bệnh-tật, thí-dụ như cái nhọt mà chị tôi đang đau, càng trầm-trọng bấy nhiêu.

Ba ngày sau, chị tôi và anh rể tôi đến nhà tôi. Sáng hôm ấy chị tôi đã đến nhà phát thuốc và cô y-tá bảo chị tôi hôm sau trở lại vì sẽ có một bác-sĩ đến thăm bệnh và chữa cho chị tôi. Cô y-tá không dám tự mình chữa vì cô ấy chưa bao giờ trông thấy một cái nhọt như loại này, to lớn, và trông ghê-sợ như thế. Thật quả là một cái nhọt khác thường và phải dành cho một bác sĩ xem xét. Cô y-tá cảm thấy cô không đủ thẩm quyền để quyết-đoán căn-bệnh và định-đoạt cách chữa, bởi vậy cho nên cô chỉ dám giúp đỡ bằng cách mỗi ngày thay những vải băng bó mà thôi. Cô ấy cũng còn đưa cho chị tôi một tờ giấy đề đến phòng thí-nghiệm thử máu; có thể là cái nhọt này liên-quan với tình-trạng máu huyết của chị tôi chăng ?

Chúng tôi cùng nhau làm Latihan và cũng như lần trước tôi xoa lưng cho chị tôi với thứ thuốc giống như thế. Tôi bảo anh rể tôi tháo những vải băng bó ra; tôi không thể nào không rung mình. Tôi chưa bao giờ trông thấy một cái nhọt ghê-sợ như vậy. Chỗ thịt sưng màu đen sậm, ở giữa có một chất trắng đặc. Lúc bấy giờ tiếng nói ở bên trong bảo tôi đi chế món thuốc rất thông dụng làm bằng dầu và một tí muối mà tôi đem hơ nóng trên lửa. Khi đã nguội, tôi bôi thuốc ấy vào chỗ đau, xong rồi băng bó bằng những vải mới. Vì lẽ nếu cứ mỗi ngày chị tôi lại phải đến nhà tôi thì bất tiện nên tôi bảo anh rể tôi tự chế thuốc lấy rồi bôi



cho chị tôi, nhưng trong khi chế cũng như trong khi bỏ; thì anh rề tôi phải làm Latihan.

Khi chị tôi hỏi tôi hôm sau có nên đến nhà phát thuốc để cho bác-sĩ thăm bệnh không thì tôi nói rằng việc ấy hoàn-toàn tùy theo ý chị tôi. Tôi không muốn khuyên chị tôi nên hay không nên đi, nhưng chị tôi phải tự mình quyết-định theo sự tin-tưởng chắc chắn của chị tôi. Tôi không muốn bảo chị tôi nên theo cách nào, vì khi chúng ta đã được một bác-sĩ nào chữa thì bác-sĩ ấy sẵn sóc mọi thứ cho chúng ta và trách-nhiệm của ông là làm thế nào để chúng ta được bình phục mau chóng nhất. Nhưng khi chúng ta đã quy-thuận Thiêng-Liêng Cao-Cả, như trường-hợp của chị tôi, thì không có một chút gì là do chúng ta quyết định cả; chúng ta chỉ có thể hy vọng và cầu-nguyện Thiêng-Liêng để Thiêng-Liêng, với lòng Thương-xót rộng lớn của Ngài, ban ân và giúp-đỡ chúng ta mà thôi. Ngay cả môn thuốc mà chúng ta dùng trong trường-hợp này, đứng về phương-diện y-học, có lẽ chẳng có công-hiệu gì và, về phương-diện được-học, thì cũng chẳng có giá trị gì theo sự hiểu biết của y-lý hiện tại. Vì thế cho nên tôi để chị tôi tự quyết định lấy thế nào là tốt nhất cho chị tôi.

Sau khi nghĩ ngợi một lát, chị tôi quyết - định là sẽ không đi khám bệnh vì chị tôi chắc rằng đây không phải là một chứng bệnh thường. Chị tôi tin chắc là đang được thanh-lọc về xác-thân và vào trường hợp này thì sự giúp đỡ của y-học chẳng công-dụng gì mấy. Sở dĩ chị tôi đã đi đến kết-luận ấy là vì sự-kiện trước lúc làm Latihan thì chị tôi đau đớn lắm, mà sau khi làm Latihan thì một phần lớn đau đớn đã kỳ - diệu biến mất. Không có thuốc men vật chất nào lại có thể hoàn-thành một sự khởi bệnh nhanh chóng như vậy. Chỉ có Ân-huệ Thiêng-Liêng mà thôi.

Tôi bảo chị tôi rằng khi chúng ta quy-thuận Thiêng-Liêng và cầu xin Ngài ban cho Ân-buệ thì lòng kiên-nhẫn và đức tin của chúng có lẽ sẽ được đem ra trải-nghiệm gặt gao, và nếu sự bình phục chậm đến thì chúng ta có thể mất lòng kiên nhẫn và đáng lẽ chúng ta quy-phục Thiêng-Liêng thì chúng ta sẽ lại quay về phía những người đồng loại của chúng ta. Tôi còn nói thêm : « Chị đừng nghĩ là tôi đã chữa bệnh cho chị. Tôi không phải là một bác-sĩ và tôi chẳng có một chút kiến thức hoặc một kinh-nghiệm gì về bệnh tật và thuốc men cả. Tôi đã chỉ làm những gì mà tôi đã tiếp nhận được ở trong Latihan. Chính chị cũng đã nhận thấy là trong suốt thời-gian tôi chữa cho chị thì tôi làm Latihan, và chị đã nghe thấy tôi luôn luôn nhắc đến tên Thượng Đế (Allah). Điều ấy có nghĩa là nếu chị được khỏi bệnh thì sự bình-phục ấy chẳng phải là do tôi làm ra mà là do Ân-huệ và lòng Thương-Xót của Thiêng-Liêng Cao Cả. » Sau khi nghe lời giải-thích của tôi, chị tôi quyết định là chị tôi sẽ không đi đến phòng thí-nghiệm thử máu nữa.

Trong suốt thời kỳ ấy thì cái chất trắng đặc cứ tiếp tục chảy ra và khi anh rề tôi thử kéo nó ra thì chị tôi kêu la đau đớn vì nó còn dính chặt vào chỗ đau. Để rửa sạch vết thương anh rề tôi phải cắt cái chất trắng ấy bằng kéo, nhưng để lại cái rề ở trong chỗ đau.

Vào tuần lễ thứ hai, trong lúc chúng tôi cùng làm latihan như thường lệ, tôi trông thấy, trong khi hai mắt đều nhắm, cái chất trắng đã đi hết và chỉ còn để lại một lỗ to bằng ngón tay cái ở giữa chỗ thịt sưng. Sau khi làm latihan xong, tôi bảo chị tôi rằng cái chất trắng sẽ chảy ra hết nội trong tuần lễ này. Tuần lễ chưa qua, trong lúc chúng tôi cùng làm latihan và vợ tôi đang lau sạch cái nhọt với bông thì chất trắng tuôn chảy ra khỏi nhọt một cách dễ-dàng.

Đồng thời tình-trạng chung về sức-khoẻ của chị tôi cũng cải-thiện rất nhiều vì chỗ sưng xẹp xuống dần dần và màu đen sạm cũng mất đi. Tôi vẫn bôi cái thuốc cũ: dầu và muối. Khi chúng tôi nói cho chị tôi biết sự cải-thiện mà chị ấy đã đạt được thì chị tôi rất vui mừng và hy vọng là sẽ chóng khoẻ trở lại. Tuần-lễ sau, chị tôi đến thăm tôi và nói cho tôi biết là đã đủ binh-phục để đi dự những buổi tập quân sự rồi.

Liên quan với kinh-nghiệm của chị tôi, tôi nhớ lại câu chuyện của Sudarto đã kể trong báo *Pewarta Subud* (1). Sau khi khai-mở cho một người có những quyền lực huyền-bí vì đã tập luyện tà-thuật, Sudarto đau bệnh và lên một cái nhọt to tướng ở ngực. Cái nhọt này tan đi sau một tuần lễ. Theo lời Bapak giảng thì Sudarto khi ấy đang được thanh-lọc khỏi những do-bần do sức mạnh ma quái của tổ-tiên truyền lại, vì những vị tổ-tiên này ngày xưa đã tập luyện những quyền-năng ma-quái ấy. Bệnh nói trên đã giúp cho sự thanh-lọc của Sudarto được nhanh chóng; nếu không thì sự thanh-lọc cần phải mất nhiều thì-giờ hơn.

Về phần riêng tôi thì kinh-nghiệm của chị tôi đã dạy cho tôi một bài học tin-tưởng vào Quyền-năng Cao Cả và tình Thương-Xót của Thiêng-Liêng. Thật quả là một sự nhiệm-mầu vì một chứng bệnh có vẻ nghiêm-trọng và đau đớn như thế mà lại có thể chữa khỏi bằng một phương thuốc dân-dị là dầu và muối. Về phần tôi thì tôi tin chắc rằng sự khỏi bệnh này chẳng phải là do môn thuốc tạo ra mà là do sức mạnh của Thiêng-Liêng hoạt-động trong người chúng ta trong khi chúng ta làm latihan. Chỉ có điều ấy mới có thể giảng được cho tôi sự khỏi bệnh diệu-kỳ của chị tôi.

**K. Mangoendjaja**  
**Kebajoran — Djakarta**  
*B.P. và SRIGATI dịch*

---

(1) Xin xem *Nội-San Subud* số 5, tháng 9-10 năm 1965.

## Hãy làm công việc ấy cho Bapak

(Trích theo tờ SUBUD Chronik Dec. 64.)

Bà N. V. C dịch.

Ông Usman tra ngòi trên sàn tàu, nơi đó có hai chiếc ghế hành. Từ cầu tàu qua lan can của những nấc thang dốc đứng, ông có thể quan sát những người đi ra, đi vào ở dưới. Nhưng ông không có nhiều thì giờ để chỉ ngồi ngắm nhìn. Còn nào là những cuộc bàn luận, thư từ, hút thuốc lá và rồi phải ở đó theo Bapak.

«Bapak ở đây chỉ vì các hội-viên, và tôi ở đây chỉ vì Bapak». Ông nói thể để tạ lỗi và ông cảm thấy có nhẽ ông không hiển khá đủ thời giờ cho nhóm. Trước khi ra đi, Ibu đã bảo ông rằng; «Auh không bao giờ được để Bapak một mình».

Có người hỏi : « Xin anh Usman bảo cho chúng tôi biết phải sử sự như thế nào trước mặt Bapak ? »

«Hoàn toàn như thường và tự nhiên. Đừng tự bó buộc mình phải ngồi yên lặng. Chắc chắn là không dễ gì khi ở gần Bapak. Thật ra, thường thì rất khó.»

Trong cuộc hành trình này, ông Usman, người bạn đồng hành của Bapak và là thông dịch viên giỏi, có óc thực tế, hiểu biết và dễ dãi. Một nhà kinh doanh. Ông buôn mọi thứ mà một người có thể nghĩ tới và nhất là và nhiều nhất là thuốc hút. Nếu không thế thì một người không thể sống ở Nam-Dương được. Tình trạng kinh tế ở đó rất đổi khó khăn «Tại sao mỗi người trong chúng ta sẽ không thành một nhà triệu phú ?» Sự này làm chúng ta ghen ngạo và chúng ta bắt đầu nhận thấy sự giáo huấn và tư-cách của chúng ta là một cái bóng mà chúng ta phải nhảy vượt qua. Trong SUBUD có một khía cạnh thực tế rất rộng lớn.

Bapak thường luôn luôn nói : « Hãy xử dụng các loại vật chất. Hãy chế ngự, kiểm chế chúng.» Trong thời gian Bapak ở với chúng tôi, biết bao «công việc buôn bán kinh doanh» đã là đề tài của những cuộc nói chuyện. Còn về vấn đề tâm linh thì sao ?

« Chúng ta không nên cố sống bằng tâm linh » Ông Usman nói. Ở Tjilandak, trong một ngày tôi thường đến nhà Bapak

một hay hai lần. Các bạn tưởng rằng chúng tôi nói chuyện với nhau về vấn đề tâm linh ư? Không, rất ít khi, chúng tôi luôn luôn nói chuyện về công việc thế gian. Việc tâm linh là công việc của Thiêng-Liêng, đó là sự việc xảy ra ở trong nội tâm.

Ông nói, trích theo câu của Bapak : « Chúng ta phải sử dụng trí óc chúng ta và tất cả các khí - cụ khác, nếu không chúng ta sẽ gặp phải những khó khăn ở bên trong chúng ta». Ông khuyên một người Mỹ trẻ tuổi đang định thời những hoạt động về khoa học để chuyển sang đời sống kinh doanh : « Hãy sửa đổi những ý nghĩ, xúc cảm và lòng dục vọng của anh ra phía trước như một cái mộc, cái khiên để chống đỡ. Lửa phải nảy ra lửa khi anh làm công việc kinh-doanh. Nếu anh chỉ thụ động, ngọn lửa kia sẽ xâm chiếm tâm hồn anh và anh hoàn toàn tùy thuộc quyền lực của nó. Điều cốt yếu là trong tất cả mọi trường-hợp anh phải giữ cho nội tâm tự-do, đừng có đồng-nhất hóa với việc anh đang làm.» Người trẻ tuổi cố gắng làm theo và thấy là một lời khuyên hữu ích.

Chúng tôi phải nói gì cho những người thấy khó khăn trong sự hiểu biết về khía cạnh tổ chức của SUBUD? « Chỉ hỏi họ xem như đời sống riêng của họ cũng không tổ chức hay sao? Dù muốn dù không, họ cũng là một phần ở trong tổ chức đó. Làm thế nào để họ có thể nhận được kinh nghiệm về sự hiện diện của Bapak ở giữa chúng ta nếu không có tổ chức? »

Ở Paris, Bapak nói với các nhân viên của S.I.S. : « Có lẽ tổ chức SUBUD một ngày kia sẽ rộng lớn hơn tổ chức Liên - Hiệp Quốc nếu Thiêng - Liêng muốn như vậy ». Và Bapak cười mà nói thêm rằng : « Và rồi chúng ta sẽ cần một căn nhà lớn hơn tòa nhà Liên-Hiệp-Quốc. »

Khi ở Wolfsburg, người thủ quỹ của ban quản trị S.I.S. đã nghiên-cứu số tiền cần có để thực hiện những công tác cần thiết nhất, từ giờ tới giữa năm 1965, vào khoảng 400.000 D.M. (Đức kim). (1)

« Chúng ta hãy nên thực tế và có đức tin, nghĩa là chúng ta phải làm việc cho SUBUD, ngay cả nếu sự đó chỉ lợi

(1) Tức là 100.000 Mỹ-kim, hoặc 15 triệu bạc V.N.

ích cho thể hệ tương lai mà thôi», như ông Asikin đã có một lần nói thế.

Ông Usman nói : «Hãy làm công việc đó cho Bapak». Bapak đã hiến hoàn toàn thời giờ của Ngài. Chúng ta chỉ có thể giúp Bapak về phương diện bên ngoài ; nếu chúng ta cống hiến gì cho Bapak thì sự đó là Bapak có quyền để chúng ta cống-hiến như thế. Nếu người nào cho ta một vật gì thì người đó chỉ là mang lại cho ta cái mà thật ra đã thuộc về ta rồi.

Có phải là anh Varindra đã nói ở Paris rằng : Bapak đang gấp tìm những người để giúp Bapak về công việc này không?

Bapak đã nhấn mạnh nhiều lần là công việc này chỉ là một sự khởi đầu khiêm tốn (tổ-chức S.I.S., sự hợp tác quốc-gia và quốc-tế, những kinh-doanh SUBUD) và Bapak cũng nhấn mạnh nhiều lần là tất cả mọi nhóm SUBUD nên thiết-lập một cơ sở kinh-doanh để kiếm tiền cho SUBUD.

Và tiền dùng để làm gì? Sự này Bapak thường đã nói đủ lắm rồi.

Chúng ta ca - thán, rên siết và bám chặt lấy chữ «kiên-tâm», hoặc tận dụng năng lực chúng ta để tưới những cỏ hoang dại đang mọc chồi chung quanh cái cây yếu ớt của sự phát-triển tâm-linh chúng ta. Cái số những lý lẽ bào chữa thì nhiều vô kể. Ông Usman cười. Chúng ta cảm thấy xấu hổ. Chúng ta có thể làm rất nhiều hơn nữa.

Chúng ta quá ham thích quay đầu trở lại trầm mình trong giòng đời riêng tư lạnh lẽo của chúng ta, điều này chẳng phải là đúng cho tất cả chúng ta ư?

Nhưng SUBUD không phải là để cho chúng ta sự khoan khoái, an lạc. Thật quá SUBUD rất khó và chúng ta thường hay bị thất vọng.

Usman nói : Nếu có ai hỏi tôi về SUBUD, tôi luôn luôn trả lời : «Đừng vào SUBUD, rất khó cho anh». Và ông tiếp tục nói, cười rung chuyển cả người : «Nếu anh giàu có, anh sẽ trở nên nghèo, nếu anh khỏe mạnh, anh có thể trở nên ốm đau».

Chúng tôi hỏi : «Phải, nhưng cũng có đôi khi SUBUD dễ dàng hơn phải không?»

Usman trả lời : «Tệ hơn, còn tệ hơn thế nữa.»

Cho mãi đến khi nào.....

**Bài của Richard Engles**  
*Bà Nguyễn - lữ - Cừ dịch*

# KINH NGHIỆM BẢN THÂN SAU HƠN BA NĂM TẬP LATIHAN

(Tiếp theo bài «Tôi vào SUBUD» đăng trong Nội-San số 4, tháng 4 và 5, năm 1963)

Của Phùng-huy-Bật

Trong tập Nội - San của Hội số 4, tháng 4 và 5 năm 1963, tôi đã trình bày các kinh-nghiệm bản thân và kết-quả thu hoạch được do Thiêng-Liêng ban cho sau ba tháng tập Latihan, mỗi tuần đúng hai lần tại trụ-sở.

Từ khi nhập hội tới nay, ba năm có lẽ đã qua, nhờ ơn Thiêng-Liêng, tôi luôn được mạnh khỏe, bệnh té thấp nơi cánh tay trái khỏi hẳn không hề tái phát. Các cố tật thường ám ảnh tôi lúc còn tuổi đương xuân, như đau bao-tử, đau lưng.v.v... đều tự nhiên biến hết, và trong người cảm thấy dễ chịu hơn xưa.

Đoạn tuyệt được ma men rồi, như tôi đã trình bày trong tập Nội-San kể trên, đối với tôi là bước đầu thụ hưởng ân-huệ vô biên của Thiêng-Liêng. Nay tôi thấy có bốn phận thành thực tỏ bày cùng các bạn trong gia-đình SUBUD : tôi lại được ân huệ thêm nữa là đoạn tuyệt cả với ả phù-dung.

Chắc các quý bạn cũng công nhận rằng khi xưa, sống trong một xã-hội phong kiến, vào bậc trung lưu dư giả, không dám nói rằng đồng loạt, song thực ra phần đông đều làm vào cạm bẫy «yên đồ lửa sắc». Còn gì thích thú bằng «âm sâm-binh lửa, hấp yên, thính ca (1)», nên xã-hội khi xưa thường ưa chuộng và quan niệm có như thế mới là «tao nhân mặc khách». Sống trong khung cảnh đó, dần dà thành quen tật, khó lòng trút bỏ Xã hội hiện nay kết án nghiêm khắc tứ đồ tường đề cải tạo con người theo trào lưu mới; song các lưu-linh và tiên ông trót mang cố tật, đâu có nghị-lực đến đâu chẳng nữa, cũng không sao từ bỏ ngay được, vẫn phải

(1) Uống rượu sâm-banh, hút thuốc phiện, nghe hát cổ đầu.

lên lút ngao du, hầu tránh cho hình hài khỏi bị ma men, ả  
phiền hành hạ.

Tôi thú thực, vì đã sống trong « nếp xưa » như vậy, tuy không thuộc vào loại lão tiên ông thực thụ, song vẫn là đồ đệ trung thành của ả phù-dung, nên mỗi tuần lễ thường lui tới hai ba lần bên mâm đèn khay thuốc, « ôn cố tri tân » cho khuấy khỏa lúc tuổi già. Tự ý dứt bỏ, thì thấy trống rỗng, buồn tẻ, rất khó khăn. Ngoài ra lại e sinh bệnh, sức lực suy kém, khó bề chống lại với cố tật, nên phải tiếp tục đều đều, theo định kỳ.

Ngày tháng trôi qua... vào khoảng cách đây hơn một năm, tôi bắt đầu cảm thấy nha phiến trở thành vô vị, không tạo các lạc thú như khi xưa nữa. Sự chán ngán phát khởi từ đấy, hút thấy kém thú, kém ngon, dung lượng hấp thụ giảm dần. Mỗi tuần đờng hai ba lần họp bạn đồng cảnh, thì dần dà giảm xuống một lần, vì không thấy thích thú lắm nữa. Mỗi lần họp bạn về, đều thấy trong người nồn nao khó chịu. Mười điều chẳng dung thì giảm xuống tám, tám không ổn thì rút xuống năm, rồi ba, rồi hai... Kết cuộc hai điều mà cơ thể cũng chẳng nạp nữa. Khỏi vào là y như bị phản ứng nhưc dầu, nồn ọe, choáng váng. Tính tình đâm ra cuồng loạn, gay gắt cả với người chung quanh.

Thế là đoạn tuyệt vĩnh viễn cùng ả phù - dung. Cảnh tượng « Gia-Cát mùa dao, Chu - Du phóng hỏa, — Long - Quy - Hồ hợi » bắt đầu xóa nhòa trong trí óc của tôi, lẳng chìm dần dần vào dĩ - vãng. Những khoái cảm lâng lâng giả tạo xưa, thấu lượm được quanh ngọn đèn mờ tỏ, lấp lánh trong chụp đèn pha lê khắc tinh vi bốn bán-tự « Phi-Yến Thu Lâm » (1) không còn nữa, và nay đã biến thành điệu múa cuồng loạn của yêu-tinh-thần-nữ, làm tôi hoảng sợ mỗi khi tái ngộ.

---

(1) Bốn chữ Hán này là nhái mấy chữ Việt : « Phiện thú lâm ».



Kết quả như vậy, phải chăng Thiêng-Liêng đã đoái thương lần nữa đến tôi. Phải chăng sau khi gia nhập Subud, tập Latihan đều đều, mọi sự nhất tâm tin tưởng và phó thác nơi Thiêng Liêng, nên qua các giai đoạn được thanh lọc, cơ thể tôi hầu như hoàn toàn đổi mới, phục hồi thể chất thời niên thiếu, không chịu được mọi sự xâm nhập của các chất độc kích thích con người. Nay đương nhiên từ bỏ được rượu chè, thuốc sái, quả thật là phép mầu nhiệm của Thiêng Liêng đã ban cho tôi. Biết bao người, nghiện rượu muốn chừa, nghiện thuốc muốn đoạn, dùng đủ các dược-phẩm để cai giảm, hoặc gia nhập các Trung Tâm giải độc, cam chịu mọi sự hành hạ về thể xác, tổn công tổn của để cải tạo bản thân, làm lại cuộc đời trót sa đọa, mà cũng chưa chắc đã đoạn tuyện được với ma men, ả phiện một cách êm thấm.

Vũ-Trụ Thiêng-Liêng sinh ra vạn vật, linh quang Vũ-Trụ Thiêng-Liêng bao hàm hết thảy vạn vật, phát xuất các luồng điện-từ vạn năng, lúc nào cũng độ trì cho vạn vật phát triển, cải thiện, sinh sôi nảy nở, trong đó con người là linh vật, là con cưng, kết tinh, của Vũ-Trụ Thiêng-Liêng. nếu dốc lòng hướng về Thiêng Liêng, tất sẽ được Thiêng-Liêng soi xét đến, thanh lọc cho, ban phúc cho, lúc đó cõi «Niết-Bàn» hoặc «Thiên-Đường» hoặc «Tiên-Cảnh» không còn xa xôi, mà sẽ ở ngay hiện tại, trong cuộc sống hàng ngày nơi trần gian hạ giới này.

Saigon, ngày 25 tháng 11 năm 1965

**Phùng-Huy-Bật**

Các Anh, chị em Subud nào đã được Ân-Huệ Thiêng-Liêng giúp đỡ xin vui lòng kể lại những chứng nghiệm ấy để san-sẻ cùng với các Anh, chị em khác.

# Tin tức SUBUD

## Đi thăm chi-hội SUBUD ở Mỹ-Tho.

Ngày 10-10.1965, một số anh, chị Phụ-Tá, ở Trung-Uơng các anh Marti, Cửu, Giác-Nguyên, Hoàn, Tư và hai chị Lê, Cừ đã xuống thăm chi-hội SUBUD ở Mỹ-Tho. Hai xe khởi hành vào lúc 8 giờ rưỡi sáng ở Saigon, 10 giờ tới Mỹ-Tho.

Chi-hội đã mượn được hai phòng rộng rãi của đình hàng lính để làm nơi tập Latihan. Vị-trí yên-tĩnh, mát mẻ, phong-quang. Tới nơi đã thấy đông đủ các anh, chị em, vào khoảng gần hai chục người, đón tiếp rất nồng hậu. Các anh, chị Phụ-Tá vui vẻ, thân mật và giải thích những thắc-mắc của các anh, chị em đưa ra. Đến 12 giờ, các anh, chị Phụ-Tá làm Latihan khai-mở cho hai nam hội-viên và 9 nữ hội-viên mới. Xong Latihan, tất cả mọi người đều ra ngồi nghỉ ngơi, uống nước ăn bánh và đàm đạo. Tất cả các anh chị em đều lộ vẻ hân hoan vì cảm thấy đã tiếp được một nguồn sinh lực mới và thâm cảm Thiêng-Liêng đã cho các anh, chị em một dịp để cùng nhau thông cảm và thắt chặt tình huynh đệ trong SUBUD. Đến 1 giờ rưỡi trưa, đoàn lên xe ra về.

## Tên mới

Anh Vũ-huy-Hiền mới nhận được tên của Bapak đặt cho là Minh-Châu, chị Hiền là Mai-Hương và hai cô con gái là Vân-Nga và Liên-Hương, chị Giác-nguyên được đặt tên là Srimastuti và cô Liêng là Ediningsih.

## Thề-lệ đọc và mượn sách

Hội có một số sách SUBUD, mời Anh, chị em Hội-viên tới đọc tại Văn-phòng Hội. Anh, chị, em nào muốn mượn, xin hỏi nơi Văn-phòng và ký quỹ số tiền lương-đương. Số tiền này sẽ hoàn lại sau khi trả sách cho Thư-viện.

# HỘI SUBUD VIETNAM



**TRUNG-ƯƠNG SAIGON :** 306/328, đường Hồng-Thập-Tự.

*Giờ Latihan :* Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.  
Thứ hai và thứ sáu : thêm buổi  
Latihan 20 g 30 — 21 giờ.  
Chủ nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

**Chi-Hội ĐALẠT :** c/o Ô. Trần-văn-Đàm  
64, Hoàng-Diệu.

*Giờ Latihan :* Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

**Chi-Hội PHƯỚC-TUY**

**Chi-Hội MỸ-THO**

**Các nhóm SUBUD tại:** Ban-Mê-Thuật, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế-Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhơn, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu-  
(muốn biết địa-chỉ xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-Ương).

*Giá in :* 5\$50

*Giá bán:* . . . . .